

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày 19 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Văn Vườn

Ông: Lê Mạnh Quỳnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở UBND xã DD, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: PVH, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1971.

Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: PVB và bà: LTN; có vợ là NTN (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, Tiền sự: không.

Lịch sử bản thân: Năm 2002 bị Công an huyện TD xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền mức phạt 500.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Tháng 3/2009, bị Công an huyện TD xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mức phạt 500.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Đến tháng 10/2009, bị Chủ tịch UBND huyện TD quyết định đưa vào cơ sở sai nghiệm bắt buộc thời hạn 12 tháng, Hải đã chấp hành xong các quyết định xử phạt. Năm 2013 bị TAND huyện TD xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 24/01/2015 bị can đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Năm 2016, bị Công an huyện TD xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 2.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo đã nộp phạt ngày 19/01/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh DDT, sinh năm 1963, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h30' ngày 18/7/2018, PVH đang ở nhà tại thôn N, xã H, huyện TD thì lên con thềm ma túy. H lấy 01 bơm kim tiêm giấu trong người rồi đi bộ đến quán cắt tóc của chị PTT (là em gái của H) mượn xe máy để đi mua ma túy. Khi đến quán của chị T, Hải gặp anh ĐT là chồng của chị Th, H nói với anh T “cho mượn xe đi có việc” (H không nói cho anh T biết H mượn xe đi mua ma túy) anh T đồng ý và cho H mượn chiếc xe mô tô BKS 88F5 - 6114. Sau khi mượn được xe, H điều khiển xe đi đến khu vực ngã ba thôn TT, xã ĐT mua của một người đàn ông (H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy heroine được gói bằng giấy trắng kim loại màu vàng với giá 400.000đ. Sau khi mua, Hải cầm gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe đi về xã H. Khi đi đến khu vực rừng lim thuộc xã DD, huyện TD, H dừng xe ở ven đường rồi đi bộ lên khu vực rừng lim lấy gói ma túy vừa mua được ra chia làm hai phần, một phần H gói lại bằng giấy trắng kim loại màu vàng, phần còn lại H lấy ra để sử dụng bằng hình thức trích nhưng không sử dụng hết nên dùng túi nilon màu trắng gói lại. Sau đó, H giấu 02 gói ma túy vào trong vỏ túi nilon đựng bơm kim tiêm rồi cầm ở tay trái và điều khiển xe về nhà. Khoảng 11h45' cùng ngày, khi H đi đến khu vực thôn DL, xã DD, huyện TD thì bị lực lượng Công an huyện TD kiểm tra phát hiện bắt quả tang H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm: Thu trong lòng bàn tay trái của H 01 túi nilon loại túi đựng bơm kim tiêm, bên trong có 02 gói nhỏ, một gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu vàng, một gói được gói bằng túi nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng (kí hiệu M1), H khai là ma túy heroin H mua về để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị bắt quả tang; 01 ĐTDĐ Nokia 1280 màu đen đã cũ và 01 xe mô tô BKS 88F5 - 6114.

Tại kết luận giám định số 990/KLGD ngày 21/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,3316 gam (không thấy ba ba một sáu gam, không kể bao bì) loại Heroine.*

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, do H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên CQĐT tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với 01 ĐTDĐ Nokia màu đen đã cũ, là tài sản hợp pháp của H, H không sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với xe mô tô BKS 88F5 – 6114, là tài sản của anh DDT, sinh năm: 1963 ở thôn C, xã M, huyện TD, khi cho H mượn xe, anh T không biết H dùng xe để đi mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKSTĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố PVH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD luận tội đối với bị cáo H, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, tính từ ngày 18/7/2018 và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo PVH khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã cất giấu trong người 02 gói ma túy có khối lượng 0,3316g vào ngày 18/7/2018 tại khu vực thôn DL, xã DD, huyện TD, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo PVH phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán.... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

....c) *Heroin,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

2. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là tảo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là con nghiện ma túy, cất giấu ma túy để sử dụng, kéo theo các hệ lụy xấu cho chính bị cáo, cho gia đình và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân rất xấu, từ năm 2002 đến năm 2016 liên tiếp bị xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt tù bằng bản án của Tòa án. Bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục vi phạm pháp luật nên

cần xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc, như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo H thấy rằng: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc gia đình. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H tại xã DT, huyện TD vào ngày 18/7/2018. Do H không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người đó nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số mẫu vật ma túy được hoàn trả lại sau giám định, ký hiệu M1= 0,2021gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ Nokia màu đen đã cũ, là tài sản hợp pháp của H, H không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô BKS 88F5 – 6114, là tài sản của anh Dương Đình Tăng, sinh năm: 1963 ở thôn C, xã M, huyện TD, khi cho H mượn xe, anh T không biết H dùng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại cho anh T.

5. Về án phí: Bị cáo PVH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: PVH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: PVH 01 năm 08 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy bao gói hoàn lại sau giám định, ký hiệu M1= 0,2021gam.

Trả lại cho PVH 01 ĐTDĐ Nokia màu đen đã cũ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh DT 01 xe mô tô BKS 88F5 – 6114.

(tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TD và Chi cục thi hành án dân sự huyện TD).

Án phí: PVH phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND Vĩnh Phúc;
- VKSND TD;
- TTG Công an Vĩnh Phúc;
- THADS TD;
- Công an TD;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã HS;
- Bị cáo H;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thành Công